

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DS-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2023
V/v “*Tranh chấp giao dịch dân sự
(đòi tiền phượng, họ)*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ;
2. Ông Trương Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLST- DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp giao dịch dân sự (đòi tiền phượng, họ)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2023/QĐST-DS ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện Hiệp Hòa-Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã Th, huyện Hiệp Hòa-Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện Hiệp Hòa-Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã Th, huyện Hiệp Hòa-Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Do ở cùng địa phương nên giữa anh và anh Nguyễn Văn T có mối quan hệ quen biết. Ngày 10/5/2019 vợ chồng anh có tham gia một dây phường do vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Th làm trưởng phường. Trong dây phường này có 16 người cùng tham gia, với tổng số 57 suất chơi. Trước khi tổ chức chơi phường thì ông Tới và những người tham gia thống nhất hình thức chơi: phường óm 1 triệu ăn 1,2 triệu, người chơi đóng tiền cho trưởng phường từ ngày 10 đến ngày 14 hàng tháng. Thành viên nào bỏ dở thì cuối phường giải quyết; trưởng phường là người chịu trách nhiệm thu tiền phường và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ người chơi. Sau khi thống số lượng và hình thức chơi thì vợ chồng anh đã thực hiện đóng cho vợ chồng anh Tới 21 suất, đương tương 21.000.000đồng. Quá trình tham gia do một số người không đóng tiền phường đầy đủ nên dây phường tan giã, do đó vợ chồng anh yêu cầu vợ chồng anh Tới phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh số tiền 21.000.000đ tương đương 21 suất phường đã đóng nhưng vợ chồng anh Tới, chị Thiết khất nợ và có viết một giấy nhận nợ với nội dung “có nợ anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị H số tiền 21.000.000đ và cam kết trả dần đến cuối năm 2022 âm lịch sẽ trả hết”. Tuy nhiên, sau nhiều lần yêu cầu nhưng đến nay vợ chồng anh Tới, chị Thiết vẫn chưa trả. Nay anh yêu cầu anh Tới và chị Thiết phải trả cho vợ chồng anh tổng số tiền 21.000.000 đồng. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/4/2023 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và anh Vạn là người cùng xã, năm 2019 anh đứng ra làm trưởng (làm chủ) một dây phường, anh có mời một số người tham gia chơi, dây phường này có 16 người tham gia chơi với tổng số 57 suất tham gia, mỗi suất là 1.000.000đồng. Theo thỏa thuận thì chủ phường có nghĩa vụ thu và trả tiền phường cho những người tham gia. Anh Nguyễn Văn V có tham gia dây phường do anh làm chủ, quá trình tham gia anh Vạn đã đóng cho anh được 21 suất phường tương đương với số tiền 21.000.000đ. Quá trình thực hiện dây phường thì có một số người bỏ chơi nên phường tan giã. Sau khi phường tan giã thì anh Vạn yêu cầu anh có trách nhiệm trả anh Vạn số tiền 21.000.000đồng anh đã thu của anh Vạn, nhưng do chưa có tiền trả nên vợ chồng anh có viết một giấy biên nhận có nợ của vợ chồng anh Vạn, chị Hảo số tiền 21.000.000đồng và cam kết trả dần đến cuối năm 2022 âm lịch sẽ trả hết cho anh Vạn. Do điều kiện khó khăn nên vợ chồng anh vẫn chưa trả cho vợ chồng anh Vạn; anh thừa nhận còn nợ anh Vạn số tiền 21.000.000đ như giấy cam kết ngày 14/3/2021 âm lịch là đúng. Nay anh Vạn yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền trên thì anh đồng ý nhưng do khó khăn về kinh tế nên anh xin trả dần cho anh Vạn. Ngoài ra anh Tới không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/4/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Th (vợ anh Tới) trình bày: Chị là vợ anh Nguyễn Văn T, năm 2019 vợ chồng chị có mời một số người tham gia chơi phường. Tổng số có 57 xuất chơi, mỗi xuất chơi mỗi tháng phải đóng 1.000.000đ. Anh Tới chồng chị là chủ phường. Theo thỏa thuận, chủ phường có trách nhiệm thu và trả tiền cho người chơi phường. Quá trình tham gia anh Vạn đã đóng cho anh Tới 21 xuất tương đương 21 triệu đồng; khi đây phường đang chơi thì có một số người bỏ chơi, không đóng tiền phường nên phường tan giã. Anh Vạn có yêu cầu vợ chồng chị trả lại số tiền đã đóng nhưng do chưa có tiền nên vợ chồng chị đã viết giấy cam kết thừa nhận còn nợ vợ chồng anh Vạn, chị Hảo số tiền 21.000.000 đồng và cam kết đến cuối năm 2022 sẽ trả hết cho vợ chồng anh Vạn. Tuy nhiên đến nay vợ chồng chị vẫn chưa trả nên anh Vạn khởi kiện. Nay chị thừa nhận vợ chồng chị còn nợ anh Vạn, chị Hảo số tiền 21.000.000 đồng, do chưa có điều kiện trả một lần nên chị xin trả dần cho vợ chồng anh Vạn. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H (vợ anh Vạn) có quan điểm: Chị thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của chồng chị là anh Nguyễn Văn V. Số tiền anh Vạn đóng phường cho anh Tới là tiền chung của vợ chồng chị. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Tới, chị Thiết phải trả cho vợ chồng chị số tiền 21.000.000 đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Tới, chị Thiết vắng mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Điều 275, Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 471 của Bộ luật dân sự. Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn V.
2. Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị H số tiền 21.000.000 đồng.
3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th phải liên đới chịu 1.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1]. Tòa án đã thực hiện tổng đạt, giao gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nguyễn Văn T là bị đơn và chị Nguyễn Thị Th là người liên quan theo đúng quy định của pháp luật nh^ưng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/5/2023 anh Tới, chị Thiết vắng mặt không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Tới, chị Thiết nhưng anh Tới, chị Thiết tiếp tục vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án thì thấy: anh Nguyễn Văn V yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả khoản tiền chơi phường, họ là 21.000.000 đồng. Các bên có giao kết chơi phường, họ bằng lời nói, quá trình tham gia các bên đã thực hiện theo sự thỏa thuận và đã nộp tiền phường, sau đó giữa các bên có viết giấy nhận nợ và cam kết trả nợ nên xác định đây là quan hệ giao dịch dân sự về phường, họ theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Do các bên có tranh chấp và không tự giải quyết được, nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

** Về Nội dung:*

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và giấy nhận nợ tiền phường do anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Th viết và ký tên được nguyên đơn xuất trình lưu trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định: Giữa anh Vạn và anh Tới cùng một số người khác có xác lập giao dịch dân sự bằng hình thức chơi phường, họ. Anh Vạn đã nhiều lần đóng tiền phường cho anh Tới, anh Tới thừa nhận mình là chủ phường đã nhận của anh Vạn 21.000.000đ, khi đây phường tan giã nhưng anh Tới chưa trả lại cho vợ chồng anh Vạn nên vợ chồng anh Tới, chị Thiết đã ký giấy nhận nợ 21.000.000đ và cam kết cuối năm 2022 sẽ trả hết cho vợ chồng anh Vạn. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng anh Tới, chị Thiết vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh Vạn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại 278 và khoản 2 Điều 427 của Bộ luật Dân sự. Việc vi phạm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là hoàn toàn do lỗi của anh Tới, chị Thiết vì anh Tới là chủ phường, là người có trách nhiệm thu, trả tiền phường cho những người tham gia, khi kết thúc đây phường, vợ chồng anh Tới cam kết sẽ có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh Vạn nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết. Do vậy, anh Vạn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Tới, chị Thiết trả nợ là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5]. Mặc dù khi tham gia chơi phường anh Tới là người đứng ra làm chủ phường, nhưng bản chất của việc chơi phường là nhằm mục đích tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống và theo phong tục tập quán, bản thân chị Thiết là vợ anh Tới cũng thừa nhận có biết anh Tới đứng lên làm chủ phường và cũng ký cam kết cùng anh Tới trả nợ cho vợ chồng anh Vạn nên nghĩa vụ trả nợ là nghĩa vụ chung của anh Tới và chị Thiết theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Th phải liên đới chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Vạn được chấp nhận nên anh Vạn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại anh Vạn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Điều 275, Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 471 của Bộ luật dân sự. Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn V.
2. Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn V, chị Nguyễn Thị H số tiền 21.000.000 đồng.
3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn V số tiền tạm ứng án phí 525.000 đồng đã nộp theo biên lai số: 0012113 ngày 13/2/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hải

